

Bản án số: 39/2019/DSPT

Ngày: 22/8/2019

V/v “*tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thông;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Chiến;
Ông Phạm Văn Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Trung – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Dương Phúc Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2019/TLPT - DS ngày 30 tháng 01 năm 2019 về việc “*tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 50/2018/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 57/2019/QĐ-PT ngày 05 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH MTV Y; trụ sở tại: Thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Trần Văn Yên – Chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: Thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Xuân M; địa chỉ: Xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Trương Thị Th; địa chỉ: Xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, theo văn bản ủy quyền ngày 01/11/2018 - Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trương Thị Th; địa chỉ: Xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

Chị Đỗ Thị H; địa chỉ: Xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Ông Phan Văn Ch; địa chỉ: Xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Trương Thị Th là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vừa là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn – Có mặt.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 17/10/2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Văn Yên trình bày:

Ngày 02/7/2017, Doanh nghiệp Tư nhân Y (nay là Công ty TNHH MTV Y, gọi tắt là Công ty) có bán cho Ông Đỗ Xuân M 05 tấn phân bón hữu cơ vi sinh, giá 3.900.000 đồng/tấn, thành tiền là 19.500.000 đồng; Công ty đã giao phân bón cho ông M theo hợp đồng mua bán kèm phiếu giao nhận hàng hóa ngày 02/7/2017 và cho nợ tiền thanh toán đến ngày 25/12/2017; trường hợp quá hạn không thanh toán thì phải chịu lãi suất quá hạn là 1,5%/tháng. Đến hạn thanh toán Công ty nhiều lần yêu cầu nhưng ông M vẫn không thanh toán. Vì vậy, Công ty khởi kiện yêu cầu ông M phải trả 19.500.000 đồng tiền gốc và 2.925.000 đồng tiền lãi (trong thời hạn 10 tháng tính từ ngày 26/12/2017 với mức lãi suất 1,5%/tháng theo thỏa thuận).

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Bà Trương Thị Th là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vừa là người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn trình bày:

Bà Th thừa nhận vợ chồng bà có mua của Công ty TNHH MTV Y 05 tấn phân hữu cơ vi sinh, giá 3.900.000 đồng/tấn, thành tiền là 19.500.000 đồng, ông M trực tiếp mua và nhận phân bón, Công ty cho nợ tiền thanh toán đến ngày 25/12/2017. Trường hợp quá hạn không thanh toán thì phải chịu lãi suất quá hạn là 1,5%/tháng. Tuy nhiên, sau khi nhận phân sử dụng bón cây cà phê thì cà phê bị chết dần, ông bà có báo cho Công ty biết để cử người đến xử lý, giải quyết nhưng Công ty không đến. Mặt khác, đến hạn thanh toán Công ty cũng không cho người đến thu tiền, nên ông bà chỉ đồng ý trả tiền gốc nhưng với điều kiện Công ty phải giải quyết việc vườn cà phê của ông bà bị chết, còn tiền lãi ông bà không chấp nhận trả.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 50/2018/DS-ST ngày 29/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Đ quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Y, buộc Ông Đỗ Xuân M và Bà Trương Thị Th phải thanh toán cho Công ty 19.500.000 (mười chín triệu năm trăm nghìn) đồng tiền gốc và 2.925.000 (hai triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tiền lãi.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/12/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vừa là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Bà Trương Thị Th kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 12/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định kháng nghị số 40/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị một phần bản án sơ thẩm đối với số tiền lãi suất, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền lãi suất 2.925.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đối với số tiền lãi suất, do Công ty Y không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã cử nhân viên đến nhà Ông Đỗ Xuân M để thu tiền, không có thông báo nợ quá hạn và chứng cứ yêu cầu trả nợ, do đó Công ty không thu được tiền nợ là do lỗi của Công ty, nên ông M không phải chịu lãi suất đối với số tiền nợ quá hạn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Bà Trương Thị Th; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk G'Long, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng buộc Ông Đỗ Xuân M, Bà Trương Thị Th phải thanh toán cho Công ty TNHH Y 19.500.000 đồng tiền gốc, không chấp nhận yêu cầu tính lãi suất của Công ty đối với số tiền 2.925.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Xét yêu cầu kháng cáo của Bà Trương Thị Th và Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk G'Long, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

[1]. Đối với yêu cầu kháng cáo của Bà Trương Thị Th, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông M, Bà Th đều thừa nhận vào ngày 02/7/2017, ông M có mua 05 tấn phân bón của Công ty TNHH MTV Y, giá 3.900.000 đồng/tấn, thành tiền là 19.500.000 đồng, thời hạn thanh toán vào ngày 25/12/2017, nếu quá thời hạn mà không thanh toán thì phải chịu lãi suất quá hạn 1,5%/tháng theo hợp đồng mua bán kiểm phiếu xuất kho lập ngày 02/7/2017 (BL 04). Như vậy, việc thoả thuận mua bán tài sản giữa các bên là phù hợp pháp luật quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân

sự. Tuy nhiên, đến nay ông M, Bà Th vẫn chưa thanh toán tiền cho Công ty là vi phạm nghĩa vụ trả tiền quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm buộc bà Hợi phải trả cho Công ty TNHH MTV Y số tiền gốc là 19.500.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Đối với số tiền lãi suất quá hạn tính từ ngày 26/12/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm, Toà án cấp sơ thẩm buộc ông M, Bà Th phải trả cho Công ty 2.925.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên toà sơ thẩm người đại diện hợp pháp của Công ty xác định việc trả tiền Công ty đến tận nhà để thu, đến thời hạn trả tiền nhân viên Công ty có đến thu tiền nhưng không gặp (BL 70, 72). Tuy nhiên, ông M, Bà Th khẳng định Công ty chưa bao giờ cử nhân viên đến gia đình ông bà để thu tiền và cũng không nhận được thông báo nợ quá hạn. Quá trình giải quyết, Công ty cũng không có chứng cứ gì chứng minh đã đến nhà ông M thu tiền nhưng ông bà không trả. Do đó, việc ông M không thực hiện đúng nghĩa vụ như đã thoả thuận là do lỗi của bên Công ty, Toà án cấp sơ thẩm buộc ông M, Bà Th phải trả tiền lãi suất nợ quá hạn là không phù hợp. Do đó, kháng cáo của Bà Th đối với nội dung này là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Quá trình giải quyết Bà Th không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh Công ty sản xuất và bán phân bón không đảm bảo chất lượng, làm ảnh hưởng đến cây trồng (bị chết, bệnh) gây thiệt hại kinh tế cho gia đình bà. Căn cứ vào biên bản làm việc ngày 07/12/2016 của Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng kết luận: *“Sản phẩm phân bón có khả năng cung cấp chất dinh dưỡng cho cây trồng, hàm lượng kim loại nặng không ảnh hưởng đến môi trường”* (BL 11, 12). Mặt khác, vào ngày 24/12/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông nhận được đơn của 130 hộ dân trú tại thôn 1, thôn 2, thôn 3 thuộc xã Đ, huyện Đ tố cáo doanh nghiệp tư nhân Y có hành vi sản xuất phân bón giả, lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Sau kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm, ngày 01/8/2019, cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Nông đã ban hành quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với đơn tố cáo của các hộ dân thuộc xã Đ và xã Đắk Som, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông tố cáo doanh nghiệp tư nhân Y (*do ông Trần Văn Yên làm chủ doanh nghiệp*) có hành vi sản xuất phân bón giả, lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do đó, không có căn cứ xác định cây trồng của gia đình Bà Th bị bệnh, chết là do sử dụng phân bón của Công ty TNHH MTV Y sản xuất gây ra.

[4]. Xét Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk G'long đối với số tiền lãi suất mà Toà án cấp sơ thẩm buộc ông M, Bà Th phải trả cho Công ty là không có căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với số tiền lãi suất nợ quá hạn như đã nhận định ở mục [2] nêu trên nhưng Toà án cấp sơ thẩm buộc ông M, Bà Th phải trả cho Công ty 2.925.000 đồng lãi suất nợ quá hạn là không có căn cứ. Do đó, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk G'long kháng nghị đối với nội dung này là có căn cứ chấp nhận.

[5]. Từ phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Bà Trương Thị Th; chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk G'long. Sửa bản án sơ thẩm

theo hướng không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Y đối với số tiền lãi suất.

[6]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị sửa, nên Bà Trương Thị Th không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho Bà Th 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Bà Trương Thị Th; Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, sửa bản án sơ thẩm số 50/2018/DS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Y. Buộc Ông Đỗ Xuân M và Bà Trương Thị Th phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV Y 19.500.000 (*mười chín triệu năm trăm nghìn*) đồng tiền gốc.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện Công ty TNHH MTV Y đối với số tiền lãi là 2.925.000 (*hai triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn*).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đỗ Xuân M và Bà Trương Thị Th phải chịu 975.000 (*Chín trăm bảy mươi lăm nghìn*) đồng. Công ty TNHH MTV Y phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 561.000 (*năm trăm sáu mươi một nghìn*) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0003802 ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV Y 261.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi một nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Công ty đã nộp.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả cho Bà Trương Thị Th 300.000 đồng tạm ứng án dân sự phúc thẩm đã nộp, theo biên lai số 0003826 ngày 26/12/2018, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- Toà án nhân dân huyện Đ;
- Chi cục THA DS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phạm Thị Thông